

## CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ TUÂN THỦ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU

### FACTORS AFFECTING CORPORATE INCOME TAX COMPLIANCE AT PRIVATE ENTERPRISES IN BAC LIEU PROVINCE

Nguyễn Thị Thu Hậu\*, Võ Hoàng Khiêm, Nguyễn Văn Ngoan, Trần Thị Kim Ngân

Trường Đại học Bạc Liêu

\* ntthuhau@blu.edu.vn

Ngày nhận bài:

10/5/2024

Ngày chấp nhận đăng:

25/6/2024

**Keywords:** Tax compliance, Corporate income tax, Bac Lieu

#### ABSTRACT

Currently, corporate income tax management in Vietnam including Bac Lieu province is still facing many challenges and difficulties. This study is conducted to help overcome difficulties in corporate income tax collection, reduce tax fraud and maximize the legal sensitivity of businesses. The objective of the study is to determine the factors affecting corporate income tax compliance at private enterprises in Bac Lieu province. Therefore, the research helps improve the efficiency of corporate income tax collection. A survey of 200 private enterprises was carried out in Bac Lieu province. The results show that 7 influencing factors include: (1) Simplicity of tax declaration procedures, (2) Tax inspection and audit, (3) Fairness of the tax system, (4) Corporate financial situation, (5) Tax knowledge of taxpayers, (6) Tax rate, (7) Operational efficiency of tax authorities.

#### TÓM TẮT

Hiện nay, công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn trong đó có tỉnh Bạc Liêu. Nhằm tránh được những khó khăn trong việc thu thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm tình trạng gian lận và phát huy cao nhất tính tự giác tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Mục đích của nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Từ đó, nghiên cứu giúp nâng cao tính tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp nộp thuế. Nhóm tác giả tiến hành khảo sát 200 doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Kết quả cho thấy 7 yếu tố ảnh hưởng bao gồm: (1) Tính đơn giản của thủ tục kê khai thuế, (2) Công tác thanh tra-kiểm tra thuế, (3) Tính công bằng của hệ thống thuế, (4) Tình hình tài chính của doanh nghiệp, (5) Kiến thức về thuế của người nộp thuế, (6) Thuế suất, (7) Hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế.

**Từ khóa:** Tuân thủ thuế, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Bạc Liêu

## 1. Giới thiệu

Tại bất cứ quốc gia nào trên thế giới, nguồn thu từ thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước và có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia. Trong các sắc thuế hiện nay, thuế thu nhập doanh nghiệp là một trong những sắc thuế quan trọng nhất, đóng vai trò là nguồn thu chính trong tổng thu thuế. Vì vậy, các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng đều nỗ lực hoàn thiện hệ thống thuế, nhằm gia tăng nguồn ngân sách nhà nước.

Bạc Liêu cũng giống như các tỉnh thành khác nhờ vào nguồn thu thuế để thực hiện các hoạt động xã hội một cách tối ưu nhất. Với sự nỗ lực lớn trong công tác quản lý và triển khai thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, năm 2023, ngành Thuế Bạc Liêu đã thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu được giao, nối dài thành tích liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, góp phần cùng tỉnh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Trong các loại thuế thì thuế thu nhập doanh nghiệp là một loại thuế chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu thuế. Thực tế cho thấy thuế thu nhập doanh nghiệp rất khó quản lý, dễ gây thất thu lớn, tình trạng doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế nói chung và thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng hiện nay rất nhiều và rất tinh vi. Thuế thu nhập doanh nghiệp có nhiều vai trò: Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, kích thích tăng trưởng kinh tế, điều tiết thu nhập và thực hiện công bằng xã hội... Với nhiều vai trò như vậy nên thuế thu nhập doanh nghiệp cần phải được các cơ quan thuế quan tâm một cách thận trọng để thu sao cho đúng và đủ nguồn thu này. Để thu được đúng và đủ thì cần phải có cách quản lý tốt nguồn thu này, cơ quan thuế quản lý tốt về thuế thu nhập doanh nghiệp là xem các doanh nghiệp có đóng đúng và đủ thuế thu nhập doanh nghiệp khi hoạt động có lời hay chưa. Năm 2024, Bộ Tài chính giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cho ngành Thuế Bạc Liêu là 3.910 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 260 tỷ đồng. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề, do hoạt động của nhiều doanh nghiệp còn khó khăn, chi phí lớn; sự bất ổn kinh tế, chính trị thế giới; tình hình thiên tai, dịch bệnh có thể tiếp tục diễn biến bất thường; một số khoản thu sắc thuế giảm do thực hiện chính sách giảm thuế, phí của Chính phủ... Để thực hiện chỉ tiêu trên,

tỉnh Bạc Liêu phải quản lý tốt về thuế. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của quản lý thuế là đảm bảo mức tuân thủ tối đa nghĩa vụ thuế của đối tượng nộp thuế. Để quản lý tốt nguồn thu này cơ quan thuế của tỉnh cần phải nắm được các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế nói chung và thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tiến hành nhận dạng và xác định mức độ tác động của các yếu tố đến hành vi tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### *Khái niệm về thuế*

Hiện nay trên thế giới các nhà nghiên cứu kinh tế học vẫn chưa có được khái niệm thống nhất chung về thuế. Dựa trên các góc độ khác nhau thì quan điểm về thuế của các nhà kinh tế học cũng có sự khác nhau. Theo Gaston Jeze (1934) thì “Thuế là một khoản trích nộp bằng tiền, có tính chất xác định, không hoàn trả trực tiếp do các công dân đóng góp cho nhà nước thông qua con đường quyền lực nhằm bù đắp những chi tiêu của Nhà Nước”.

### *Khái niệm về thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập doanh nghiệp là một loại thuế trực thu, tính trên thu nhập chịu thuế của các doanh nghiệp (tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ) trong kỳ tính thuế.

### *Khái niệm về tuân thủ thuế*

Singh (2003) cho rằng tuân thủ thuế là hành động của một người nộp tờ khai thuế, công khai chính xác tất cả các khoản thu nhập chịu thuế và thanh toán tất cả các khoản thuế phải nộp trong thời hạn quy định mà không phải chờ đợi hành động của cơ quan thuế.

Theo quan điểm của cơ quan thuế Việt Nam tuân thủ thuế là việc chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế theo đúng quy định bao gồm các hoạt động đăng ký, kê khai, tính thuế, nộp thuế, báo cáo thuế. Bất kỳ vi phạm nào trong các khâu này đều dẫn đến sự không tuân thủ thuế ở các mức độ khác nhau. Như vậy, tuân thủ thuế là một khái niệm bao hàm cả ý nghĩa pháp lý và thực tế.

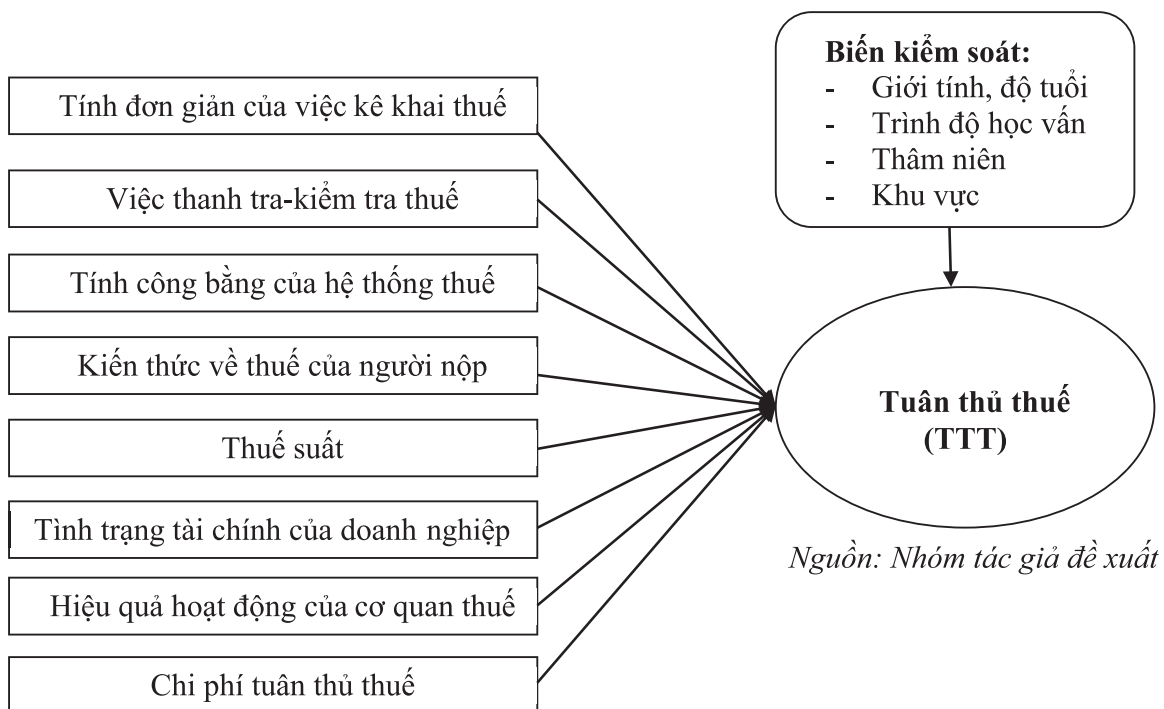
## 3. Xây dựng mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu đánh dấu mốc quan trọng trong chủ đề nghiên cứu về Tuân thủ thuế của Fischer và cộng sự (1992). Trong nghiên cứu này, Fischer đưa ra 4 nhóm tạo nên cấu trúc ảnh hưởng đến hành vi người nộp thuế bao gồm: Cấu trúc hệ thống thuế (thuế suất, hình phạt, xác suất phát hiện, độ phức tạp, sự công bằng), thái độ và nhận thức của người nộp thuế (tôn giáo, công bằng), cơ hội không tuân thủ (mức thu nhập, nguồn thu nhập) và các nhân tố nhân khẩu học (nghề nghiệp, tuổi, giới tính, học vấn). Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2017) về các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tác giả đã đưa ra 8 nhân tố tác động đến tuân thủ thuế như công tác thanh tra-kiểm tra thuế, mức phạt, thuế suất, dịch vụ và hỗ trợ thuế, sự thành thạo về thuế của người nộp thuế, sự phức

tạp của chính sách thuế, tình trạng tài chính và chi phí tuân thủ thuế. Ngoài ra, theo nghiên cứu Lê Thị Bảo Như và cộng sự (2021) về các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nhóm tác giả đã xác định được 7 nhân tố tác động đến việc tuân thủ thuế bao gồm: Tính đơn giản của việc kê khai thuế, kiến thức về thuế của người nộp thuế, việc thanh tra-kiểm tra thuế, hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế, tình trạng tài chính của doanh nghiệp, tính công bằng của hệ thống thuế, thuế suất.

Căn cứ vào quá trình lược khảo các nghiên cứu trước đây có liên quan, nhóm tác giả đã đưa các yếu tố tác động đến việc tuân thủ thuế tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu bao gồm 8 nhân tố:

**Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất**



Dựa trên mô hình nghiên cứu được đề xuất và những nghiên cứu liên quan, nhóm tác giả đặt ra các giả thuyết như sau:

**Tính đơn giản của việc kê khai thuế (ĐG):** Silvani và Baer (1997) cho rằng các cơ quan thuế cần tiến hành rà soát và hoàn thiện quy trình kê

khai thuế, đảm bảo việc kê khai này đơn giản và dễ hiểu đối với người nộp thuế. Nếu thủ tục kê khai thuế đơn giản, người nộp thuế có thể tự hoàn thành tờ khai thay vì ủy quyền cho các công ty dịch vụ, từ đó tiết kiệm được chi phí tuân thủ thuế. Tờ khai và các quy định về kê khai thuế đơn giản, dễ hiểu

sẽ giúp tăng tính tuân thủ thuế, đặc biệt, người nộp thuế cảm thấy thuận tiện hơn đối với hệ thống kê khai và người nộp thuế qua mạng sẽ ít tốn thời gian trong việc chứng minh tính chính xác của thu nhập chịu thuế.

*Giả thuyết H1: Tính đơn giản của việc kê khai thuế tác động cùng chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Công tác thanh tra-kiểm tra thuế (KT):** Nhiều nghiên cứu cho rằng hệ thống kê khai và nộp thuế qua mạng đóng vai trò quan trọng có thể thúc đẩy quá trình tuân thủ thuế một cách tự nguyện. Quy mô và chất lượng của các cuộc thanh tra-kiểm tra thuế sẽ khiến người nộp thuế cẩn thận hơn khi thực hiện khai báo thu nhập, chi phí và kê khai. Ngược lại, nếu người nộp thuế chưa từng bị kiểm tra hay thanh tra thuế có thể chủ quan trong quá trình kê khai các số liệu có liên quan và có thể khai giảm các khoản thu nhập hoặc tăng các khoản chi phí.

*Giả thuyết H2: Công tác thanh tra-kiểm tra thuế tác động cùng chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Tính công bằng của hệ thống thuế (CB):** Tính công bằng là mối quan tâm của con người khi thực hiện một nghĩa vụ nào đó, cụ thể trong quá trình phát triển của thuế thì tính công bằng là một yếu tố khách quan. Người nộp thuế sẽ tuân thủ và tự nguyện thực hiện nghĩa vụ nộp thuế hơn khi hệ thống thể hiện công bằng và khách quan.

*Giả thuyết H3: Tính công bằng của hệ thống thuế tác động cùng chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Kiến thức về thuế của người nộp thuế (AH):** Kiến thức về thuế của người nộp thuế là nền tảng năng lực cho việc thực hiện tuân thủ thuế cũng như là nền tảng nhận thức về tính công bằng của thuế để tuân thủ thuế tự nguyện, đồng thời kiến thức về thuế cũng sẽ làm tiết kiệm thời gian, tiền bạc... làm giảm chi phí tuân thủ thuế.

*Giả thuyết H4: Kiến thức về thuế của người nộp thuế tác động cùng chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Thuế suất (TS):** Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã tìm thấy tác động của thuế suất đến hành vi tuân thủ thuế. Hầu hết các nghiên cứu thực nghiệm đều cho rằng thuế suất tăng sẽ dẫn đến trốn thuế. Thuế suất là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến số thuế phải nộp, xét trên góc độ lý thuyết về hành vi, người nộp thuế sẽ cân nhắc về việc giữ nguyên trạng số thuế phải nộp hay thực hiện hành vi gian lận thuế khi so sánh giá trị lợi ích giữa hai phương án trên.

*Giả thuyết H5: Thuế suất tác động ngược chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Tình hình tài chính của doanh nghiệp (TC):** Mohani và Sheehan (2004) cho rằng khi người nộp thuế gặp khó khăn về tài chính dường như thiên về trốn thuế hơn so với những người gặp khó khăn về tài chính. Theo kết quả từ những nghiên cứu trước, tình hình tài chính khó khăn hay căng thẳng là nhân tố tác động đến việc trốn thuế nhưng mức độ tác động không chắc chắn. Việc áp dụng cơ chế tự khai nộp ở mỗi quốc gia đòi hỏi người nộp thuế thanh toán tiền thuế cùng thời điểm với việc nộp tờ khai thuế tạo áp lực đến quyết định tuân thủ thuế của người nộp thuế, nhất là những người đang gặp khó khăn về tài chính.

*Giả thuyết H6: Tình hình tài chính của doanh nghiệp tác động cùng chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế (HD):** Hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế được hiểu là chất lượng dịch vụ của cơ quan thuế, bao gồm chất lượng dịch vụ hỗ trợ thuế, chất lượng đội ngũ thanh tra-kiểm tra; chất lượng hệ thống kê khai-nộp thuế, hay nói cách khác là toàn bộ các quy trình quản lý thuế có liên quan. Khi cơ quan thuế hoạt động có hiệu quả các quy trình quản lý thuế sẽ giúp cho người nộp thuế gia tăng hiểu biết pháp luật về thuế, giảm thiểu thời gian trong quá trình kê khai nộp thuế, gia tăng hiệu quả răn đe các hoạt động thanh tra-kiểm tra, từ đó gia tăng tính tuân thủ thuế.

*Giả thuyết H7: Hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế có tác động cùng chiều đến sự tuân thủ thuế.*

**Chi phí tuân thủ thuế (CP):** Người nộp thuế phải gánh chịu một số chi phí liên quan ngoài chi phí trực tiếp về khoản tiền thuế phải nộp như là thời gian bỏ ra để hoàn thành thủ tục về thuế, chi phí kế toán thuế...Ritsema và cộng sự (2003) cho rằng chi phí tuân thủ thuế là một trong những yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế của người nộp thuế. Chi phí tuân thủ thấp sẽ khiến mức độ tự nguyện tuân thủ thuế gia tăng và ngược lại.

*Giả thuyết H8: Chi phí tuân thủ thuế có tác động ngược chiều đến sự tuân thủ thuế.*

#### 4. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp nghiên cứu định tính*

Nhóm tác giả thực hiện tóm lược các

nghiên cứu trước đây và nhận diện những yếu tố ảnh hưởng đến sự tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Để có thể tổng quát hóa được nhiều ý kiến thuộc những phạm trù khác nhau nhóm tác giả đã tiến hành lấy ý kiến trực tiếp kết hợp khảo sát thử với 10 chuyên gia có kinh nghiệm trong việc kê khai, kế toán thuế cho các doanh nghiệp: 1 giám đốc doanh nghiệp, 1 kế toán doanh nghiệp, 1 cán bộ quản lý doanh nghiệp, 1 cán bộ thuế của cơ quan thuế và 6 giảng viên có kinh nghiệm trong việc giảng dạy thuế, kiểm toán báo cáo tài chính. Vì các chuyên gia bên ngành thuế và doanh nghiệp rất khó tiếp cận. Mục đích giúp nhận diện, bổ sung, điều chỉnh các thang đo và phát hiện những câu từ khó hiểu hoặc dễ gây hiểu lầm, xác định tính phù hợp của nội dung các câu hỏi, phát hiện những sai sót của bản nháp, từ đó cho ra sản phẩm là bảng khảo sát hoàn chỉnh.

#### *Phương pháp nghiên cứu định lượng*

Phương pháp nghiên cứu định lượng của nghiên cứu nhằm đạt được hai mục tiêu đó là: Xác định các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sự tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

#### *Phương pháp xử lý số liệu*

Sau khi tiến hành thu thập, dữ liệu được thống kê bằng phần mềm excel. Sau đó, dữ liệu

được đưa vào phần mềm SPSS để hỗ trợ tính toán số liệu thống kê mô tả, phân tích nhân tố khám phá EFA và chạy hồi quy tuyến tính.

## **5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **5.1. Thống kê mô tả**

Số phiếu, link khảo sát phát ra là 209 (114 đối tượng khảo sát trực tiếp, 95 đối tượng khảo sát online). Số phiếu thu về là 209, trong đó có 200 mẫu là hợp lệ (105 mẫu khảo sát trực tiếp thông qua phiếu khảo sát, 95 mẫu khảo sát online thông qua gửi link khảo sát qua mail, zalo, facebook).

Số lượng các đối tượng tham gia khảo sát tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, trong tổng số 200 đối tượng tham gia khảo sát, các đối tượng thuộc các doanh nghiệp tư nhân tại thành phố Bạc Liêu chiếm 24,5% (49 doanh nghiệp), thị xã Giá Rai chiếm 31,5% (63 doanh nghiệp), tại huyện Đông Hải chiếm 10% (20 doanh nghiệp), huyện Phước Long-Hồng Dân chiếm 17,5% (35 doanh nghiệp), huyện Vĩnh Lợi-Hòa Bình chiếm 16,5% (33 doanh nghiệp).

### **5.2. Kiểm định độ tin cậy của thang đo (Cronbach's Alpha)**

Kết quả kiểm định thực nghiệm cho rằng các biến đều có hệ số tương quan biến tổng phù hợp lớn 0,3 và có hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6 nên các biến đều chấp nhận được và thích hợp đưa vào phân tích những bước tiếp theo.

**Bảng 1: Xác định hệ số Cronbach's Alpha**

Nhân tố	Cronbach's Alpha
DG	0,786
KT	0,760
CB	0,820
AH	0,852
TS	0,824
TC	0,857
HD	0,848
CP	0,852
TTT	0,610

*Nguồn: Tính toán của tác giả bằng SPSS 25.0*

### 5.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Trong nghiên cứu này, do số biến quan sát có 8 thang đo của nhân tố độc lập (gồm 28 biến quan sát). Với kết quả KMO thu được bằng 0,766 (thỏa mãn điều kiện  $0,5 \leq KMO \leq 1$ ),

nên kết luận là phân tích yếu tố thích hợp với dữ liệu thực tế, ngoài ra các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện do  $\text{sig.} = 0,000 \leq 0,5$ .

**Bảng 2: Kết quả hệ số KMO**

Hệ số KMO	0,766
Sig	0,000

*Nguồn: Tính toán của tác giả bằng SPSS 25.0*

Tiếp tục kiểm định phương sai trích (% cumulation variance) của các yếu tố, ta thấy trong bảng tổng phương sai được giải thích (Total Variance Explained), phương sai cộng dồn của các yếu tố (Cumulation %) là 76,6%, thỏa mãn tiêu chuẩn phương sai trích phải >50%. Điều này có nghĩa là 76,6 % thay đổi

của các nhân tố được giải thích bởi các biến quan sát (Thành phần của Factor). Ngoài ra, các yếu tố chỉ được rút trích tại Eigenvalue >1 và được chấp nhận khi tổng phương sai trích  $\geq 50\%$ . Kết quả nghiên cứu này có 8 nhân tố đại diện đảm bảo được tiêu chuẩn có Eigenvalue >1.

**Bảng 3: Kiểm định phương sai trích**

Nhân tố	Hệ số Eigenvalues khởi tạo			Chỉ số sau khi trích			Chỉ số sau khi xoay		
	Tổng	% phương sai	Phương sai tích lũy %	Tổng	% phương sai	Phương sai tích lũy %	Tổng	% phương sai	Phương sai tích lũy %
1	6,317	22,561	22,561	6,317	22,561	22,561	2,963	10,582	10,582
2	2,905	10,374	32,935	2,905	10,374	32,935	2,926	10,449	21,031
3	2,525	9,019	41,955	2,525	9,019	41,955	2,879	10,282	31,312
4	2,236	7,985	49,940	2,236	7,985	49,940	2,378	8,494	39,806
5	2,119	7,567	57,507	2,119	7,567	57,507	2,341	8,360	48,166
6	1,603	5,727	63,234	1,603	5,727	63,234	2,333	8,331	56,497
7	1,409	5,033	68,267	1,409	5,033	68,267	2,177	7,776	64,273
8	1,011	3,611	71,878	1,011	3,611	71,878	2,129	7,605	71,878

*Nguồn: Tính toán của tác giả bằng SPSS 25.0*

Nhằm xác định tập hợp biến cần thiết cho vấn đề nghiên cứu, nhóm tác giả sử dụng phương pháp phân tích yếu tố khám phá để xem xét mức độ hội tụ của biến quan sát theo từng thành phần và giá trị phân biệt giữa các

yếu tố. Sau khi phân tích yếu tố, chỉ những nhóm yếu tố thỏa mãn điều kiện mới có thể tham gia vào phân tích tiếp theo. Kết quả phân tích yếu tố khám phá các biến độc lập được trình bày ở Bảng 4.

**Bảng 4: Kết quả phân tích yếu tố khám phá các biến độc lập**

Biến quan sát	Yếu tố							
	1	2	3	4	5	6	7	8
CB1	0,780							
CB2	0,842							
CB3	0,819							
CB4	0,606							
HD1		0,851						
HD2		0,762						
HD3		0,833						
HD4		0,761						
AH1			0,769					
AH2			0,845					
AH3			0,853					
AH4			0,812					
CP1				0,875				
CP2				0,862				
CP3				0,884				
TS1					0,886			
TS2					0,843			
TS3					0,816			
DG1						0,772		
DG2						0,860		
DG3						0,672		
DG4						0,575		
TC1							0,776	
TC2							0,783	
TC3							0,762	
KT1								0,823
KT2								0,772
KT3								0,722

*Nguồn: Tính toán của tác giả bằng SPSS 25.0*

#### 5.4. Phân tích hồi quy

Kết quả mô hình hồi quy ở Bảng 5 cho thấy hệ số xác định  $R^2 = 66,1\%$ , điều này có nghĩa là 66,1% mức độ biến động của việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu sẽ được giải thích

bởi những yếu tố là các biến độc lập đã được chọn đưa vào mô hình. Việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có quan hệ cùng chiều với 6 biến độc lập và quan hệ ngược chiều với 1 biến độc lập.

*Kết quả mô hình nghiên cứu có phương trình hồi quy chuẩn hóa như sau:*

$$TTT = 0,147*DG + 0,122*KT + 0,220*CB + 0,224*AH - 0,091*TS + 0,341*TC + 0,154*HD$$

**Bảng 5: Các thông số thống kê của từng biến trong mô hình**

Yếu tố	Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Sig.
<i>Hàng số</i>		0,030
Tính đơn giản của thủ tục kê khai thuế (DG)	0,147	0,004
Công tác thanh tra-kiểm tra thuế (KT)	0,122	0,012
Tính công bằng của hệ thống thuế (CB)	0,220	0,000
Kiến thức về thuế của người nộp thuế (AH)	0,224	0,000
Thuế suất (TS)	-0,091	0,038
Tình trạng tài chính của doanh nghiệp (TC)	0,341	0,000
Hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế (HD)	0,154	0,002
Chi phí tuân thủ thuế (CP)	-0,033	0,440
Số quan sát	200	
Kết quả kiểm định ANOVA (sig)	0,000	
Hệ số xác định R <sup>2</sup>	66,1%	

*Nguồn: Tính toán của tác giả bằng SPSS 25.0*

Giả thuyết H<sub>1</sub> cho rằng, tính đơn giản của thủ tục kê khai thuế có tác động cùng chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = 0,147$  với  $\text{sig} = 0,004 < 0,05$  nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H<sub>1</sub>: Tính đơn giản của thủ tục kê khai thuế có tác động cùng chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là các thủ tục kê khai thuế càng đơn giản thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng cao.

Giả thuyết H<sub>2</sub> cho rằng, công tác thanh tra-kiểm tra có tác động cùng chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = 0,122$  với  $\text{sig} = 0,012 < 0,05$  nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H<sub>2</sub>: Công tác thanh tra-kiểm tra có tác động cùng chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là khi doanh nghiệp càng bị kiểm tra-thanh tra càng nhiều thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng cao.

Giả thuyết H<sub>3</sub> cho rằng, tính công bằng của hệ thống thuế có tác động cùng chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = 0,220$  với  $\text{sig} = 0,000 < 0,05$  nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H<sub>3</sub>: Tính công bằng của hệ thống thuế có tác động cùng chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập

doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là khi sự đối xử công bằng của cơ quan thuế với các doanh nghiệp là như nhau thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng hiệu quả.

Giả thuyết H<sub>4</sub> cho rằng, kiến thức về thuế của người nộp thuế có tác động cùng chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = 0,224$  với  $\text{sig} = 0,000 < 0,05$  nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H<sub>4</sub>: Kiến thức về thuế của người nộp thuế có tác động cùng chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là khi doanh nghiệp càng hiểu về thuế thu nhập doanh nghiệp thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng cao.

Giả thuyết H<sub>5</sub> cho rằng, thuế suất có tác động ngược chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = -0,091$  với  $\text{sig} = 0,038 < 0,05$  nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H<sub>5</sub>: Thuế suất có tác động ngược chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là khi cơ quan thuế càng tăng mức thuế suất thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng thấp.

Giả thuyết H<sub>6</sub> cho rằng, tình trạng tài chính có tác động cùng chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = 0,341$  với  $\text{sig} = 0,000 <$

0,05 nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết  $H_0$ : Tình trạng tài chính của doanh nghiệp có tác động cùng chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là doanh nghiệp hoạt động hiệu quả thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng cao.

Giả thuyết  $H_1$  cho rằng, hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế có tác động cùng chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = 0,154$  với  $\text{sig} = 0,002 < 0,05$  nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết  $H_1$ : Hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế có tác động cùng chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp được chấp nhận. Có nghĩa là hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế càng tốt thì việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp càng cao.

Giả thuyết  $H_2$  cho rằng, chi phí tuân thủ thuế có tác động ngược chiều đến việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số  $\beta = -0,033$  với  $\text{sig} = 0,440 > 0,05$  nghĩa là không có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết  $H_2$ : Chi phí tuân thủ thuế có tác động ngược chiều với việc tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp không được chấp nhận nên nhóm tác giả

loại biến này.

## 6. Kết luận

Qua quá trình phân tích dữ liệu về các yếu tố tác động đến tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Kết quả như sau: Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha được tiến hành tất cả các biến quan sát đều đạt độ tin cậy và được giữ nguyên để tiến hành phân tích độ khám phá (EFA), phân tích hồi quy cũng ra kết quả đạt. Bài nghiên cứu tìm ra 7/8 yếu tố tác động đến tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu: Tính đơn giản của thủ tục kê khai thuế, công tác thanh tra-kiểm tra thuế, tính công bằng của hệ thống thuế, kiến thức về thuế của người nộp thuế, thuế suất, tình trạng tài chính của doanh nghiệp, hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế. Đây là cơ sở khoa học giúp cho những nhà hoạch định về chính sách thuế và cơ quan thuế tại Bạc Liêu hiểu rõ hơn về thực trạng tình hình thuế thu nhập doanh nghiệp từ đó xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Gaston Jeze. “*Finances Publiques*”, 1934.
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, tập 1-2.
- Mohani, A., and P. Sheehan. 2004. *Estimating the extent of income tax non-compliance in Malaysia and Australia using the gap approach (part II)*. Tax Nasional (1st Quarter): 20- 24.
- Silvani.C and Baer.K (1997), *Designing a tax administration reform strategy: Experiences and guidelines, Working paper, International Monetary Funds, Washington DC*.
- Singh.V. (2003). *Malaysian Tax Administration, 6th ed*. Kuala Lumpur: Longman.
- Fischer, C.M.,Wartick, M.,& Mark, M. M. (1992). Detection probability and taxpayer compliance: A review of the literature. *Journal of Accounting Literature*, 11(1), pp.1-46.
- Lê Thị Bảo Như, Nguyễn Thị Thu Hảo, Nguyễn Thị Hồng Hạnh. (2021). Các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý*, S(2), trang 1576 – 1588.
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh. (2017). Luận văn thạc sĩ “*Các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*”. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.
- Ritsema, Christina M., Thomas, Deborah W. and Gary D. Ferrier (2003), *Economic and Behavioral Determinants of Tax Compliance: Evidence From the 1997 Arkansas Tax Penalty Amnesty Program*, Paper presented at the 2003 IRS Research Conference, (accessed April 20, 2011), <http://www.irs.gov/pub/irs-soi/ritsema.pdf>.